

Số: 92 /QĐ-YHB

Hải Phòng, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chi thưởng cuối năm 2024 cho viên chức, người lao động

VIỆN TRƯỞNG VIỆN Y HỌC BIỂN

Căn cứ Quyết định số 930/2001/QĐ-BYT ngày 27/3/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Viện Y học biển trực thuộc Bộ Y tế và Quyết định số 1766/QĐ-BYT ngày 12/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Y học biển;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-YHB ngày 12/4/2024 của Viện trưởng Viện Y học biển ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Viện Y học biển;

Căn cứ Biên bản cuộc họp tập thể lãnh đạo Viện Y học biển ngày 16/01/2025 về việc thưởng cuối năm 2024 cho viên chức, người lao động của Viện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng TCCB-HC, TCKT, Viện Y học biển,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chi thưởng cuối năm 2024 cho viên chức, người lao động của Viện Y học biển, mức thưởng tính cụ thể như sau:

1. Thưởng tháng lương thứ 13 năm 2024, mức thưởng tính theo công thức:

$2.070.000 \times (\text{HSLTB năm} + \text{HSPCCVTB năm})$

$\times K \times \text{số ngày làm việc}$
trong năm

251 ngày

Trong đó: + HSLTB năm: hệ số lương trung bình trong năm

+ HSPCCVTB: hệ số phụ cấp chức vụ trung bình trong năm

+ K: là hệ số thưởng tính như sau:

- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: K = 2,7

- Danh hiệu Lao động tiên tiến: K = 2,5

- Không đạt Lao động tiên tiến: K = 2,0

+ Số ngày làm việc trong năm: trừ ngày nghỉ hưởng BHXH và nghỉ không lương.

2. Thưởng cho cán bộ kiêm nhiệm, cộng tác viên và một số cán bộ khác. Mức thưởng cụ thể theo danh sách đính kèm Phụ lục 1.

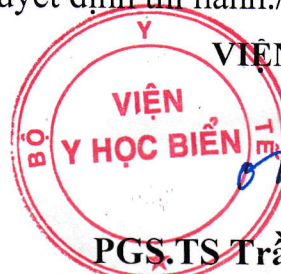
3. Thưởng cho cán bộ chủ chốt và lãnh đạo các tổ chức đoàn thể của Viện. Mức thưởng cụ thể theo danh sách đính kèm Phụ lục 2.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông, bà Trưởng phòng Tài chính Kế toán, TCCB-HC, các Khoa, Phòng, Trung tâm và toàn thể viên chức, người lao động của Viện căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 2,

- Lưu TCCB-HC.

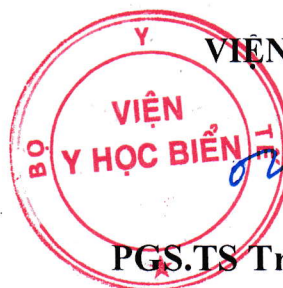


VIỆN TRƯỞNG

PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi

DANH SÁCH THƯỜNG NHÂN VIÊN Y CÔNG, BẢO VỆ CUỐI NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 92 /QĐ-YHB ngày 17 /01/2025 của Viện trưởng Viện Y học biển)

STT	Họ và tên	Số tiền	Ghi chú
	Nhân viên Y công		
1	YC Đặng Thị Mơ	300.000	
2	YC Nguyễn Thị Tám	300.000	
3	YC Nguyễn Thị Dịu	300.000	
4	YC Nguyễn Thị Thìn	300.000	
5	YC Chu Cẩm Oanh	300.000	
6	YC Vũ Thị Huyền	300.000	
7	YC Đinh Phương Thảo	300.000	
8	YC Phạm Thị Bích Ngân	300.000	
9	YC Trần Thị Thanh Xuân	300.000	
10	YC Nguyễn Thị Thủy	300.000	
11	YC Trần Thị Thu Anh	300.000	
12	YC Phạm Thị Len	300.000	
13	YC Hồ Quế Anh	300.000	
14	YC Chu Cẩm Hà	300.000	
15	YC Nguyễn Thị Hải	300.000	
	Nhân viên bảo vệ		
16	Phạm Anh Hào	300.000	
17	Đoàn Hữu Cường	300.000	
18	Nguyễn Văn Minh	300.000	
19	Trần Văn Bình	300.000	
20	Phạm Thành Trung	300.000	
21	Hoàng Minh Phong	300.000	
22	Đoàn Ngọc Tuấn	300.000	
23	Lưu Văn An	300.000	
24	Nguyễn Văn Phạt	300.000	
25	Phạm Quang Vinh	300.000	
26	Đào Việt Dũng	300.000	



VIỆN TRƯỞNG

PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi

DANH SÁCH THƯỜNG CUỐI NĂM 2024
CHO CỘNG TÁC VIÊN, CÁN BỘ KIÊM NHIỆM VÀ CÁN BỘ KHÁC
(Kèm theo Quyết định số 92 /QĐ-YHB ngày 17 /01/2025 của Viện trưởng Viện YHB)

STT	Họ và tên	Số tiền	Ghi chú
I	Cộng tác viên, cán bộ kiêm nhiệm và cán bộ khác		
1	GS.TS Phạm Văn Thúc	3.000.000	
2	BSCKI Đỗ Văn Rần	5.000.000	
3	TS.BS Nguyễn Văn Tâm	10.000.000	
4	ThS.BS Đỗ Thị Hải	5.000.000	
5	ThS.BS Đoàn Thị Phương	4.000.000	
6	BS Hà Thị Mai	5.000.000	
7	BS Nguyễn Huy Hoàng	5.000.000	
II	Nhân viên ký hợp đồng từ tháng 1/2024		
	Đặng Thị Mía	500.000	
III	Nhân viên khoa KSNK		
1	YC Lê Thị Thủy	2.000.000	
2	YC Nguyễn Thị Hường	2.000.000	
3	YC Nguyễn Thị Lê Vân	2.000.000	
4	YC Đỗ Thị Thu Thủy	2.000.000	
5	YC Đinh Thị Bình	1.000.000	ký hợp đồng từ tháng 7/2024



VIỆN TRƯỞNG

PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi

PHỤ LỤC 2**DANH SÁCH THƯỞNG CHO CÁN BỘ CHỦ CHỐT
VÀ LÃNH ĐẠO CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ CỦA VIỆN NĂM 2024**
(Kèm theo Quyết định số 92 /QĐ-YHB ngày 17 /01/2025 của Viện trưởng Viện YHB)

1. Thưởng cuối năm 2024 cho cán bộ chủ chốt và lãnh đạo các tổ chức đoàn thể của Viện với mức thưởng cụ thể như sau: Mức thưởng = (Mức thưởng theo phân loại /12 tháng) x số tháng làm việc (hoặc bổ nhiệm) trong năm

STT	Chức vụ	Phân loại	Mức thưởng
1	Cố vấn BLĐ Viện		15.000.000
2	Viện trưởng		15.000.000
3	Phó Viện trưởng		12.000.000
4	Trưởng khoa/phòng/trung tâm	A*	5.000.000
		A	4.000.000
5	Phó phụ trách khoa		3.000.000
6	Phó trưởng khoa/phòng/trung tâm	A*	3.000.000
		A	2.000.000
7	Điều dưỡng/KTV trưởng khoa		1.000.000
8	Bí thư Đảng ủy		2.000.000
9	Phó Bí thư Đảng ủy		1.000.000
10	Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn TN		1.000.000

2. Danh sách thưởng cụ thể

TT	Họ và tên	Phân loại	Thưởng CV chính quyền	Thưởng CV đoàn thể	Ghi chú
1.	GS.TS Nguyễn Trường Sơn		15.000.000		
2.	PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi		15.000.000	2.000.000	
3.	ThS Triệu Thị Thúy Hương		12.000.000	1.000.000	
4.	TS.BSNT Nguyễn Bảo Nam		12.000.000		
5.	BSCKI Trần Thị Quỳnh Chi	A	4.000.000		
6.	BSNT Nguyễn Công Điệp	A*	3.000.000		
7.	ThS Nguyễn Tuấn Đức	A	4.000.000		
8.	ThS Lương Xuân Tuyển	A*	5.000.000	1.000.000	
9.	ThS Vũ Việt Đức	A	2.000.000		
10.	Ths Đàm Thị Hải Vân	A	4.000.000		
11.	TS Nguyễn Văn Tâm	A	4.000.000		
12.	ThS Nguyễn Thị Tường Vân	A	2.000.000		
13.	ThS Hồ Thị Tố Nga	A	4.000.000		
14.	ThS Dương Văn Hải	A	2.000.000		
15.	CN Lê Thị Hải	A	4.000.000		
16.	CN Nguyễn Thị Ngọc Lan	A	2.000.000		
17.	BSCKI Nguyễn Quốc Hương	A	4.000.000		

18.	KS Bùi Bá Hường	A	4.000.000		
19.	ThS Trịnh Thị Nhung	A	4.000.000		
20.	ThS Lê Hoàng Lan	A	2.000.000		
21.	BSCKI Trịnh Lê Thanh Hải	A	2.000.000		
22.	ThS Nguyễn Thị Phương	A	2.000.000		
23.	ThS Trần Thị Minh Châu	A	2.000.000		
24.	ThS Lê Thị Hồng	A	2.000.000		
25.	ThS Nguyễn Thị Yên	A	4.000.000		
26.	DS Lương Thị Minh Tâm	A	4.000.000		
27.	DS Trần Thị Thu Trang	A	2.000.000		
28.	BSCKII Bùi Đình Dương	A	4.000.000		
29.	BSCKI Tạ Thị Huyền Trang	A	2.000.000		
30.	ThS.BS Bùi Thị Kim Ngân	A	2.667.000		Phó phụ trách từ 5/2024
31.	ThS.BS Ngô Thị Hằng	A	500.000		Bổ nhiệm từ tháng 10/2024
32.	BSCKI Hà Sỹ Tuyên	A	2.667.000		Phó phụ trách từ 5/2024
33.	BSCKI Vũ Thành Long	A	833.000		Bổ nhiệm từ tháng 8/2024
34.	ThS Nguyễn Thị Nguyên	A	2.000.000		
35.	ĐD Nguyễn Thị Đào		1.000.000		
36.	ĐD Phan Thị Vân		1.000.000		
37.	ĐD Nguyễn Thị Thùy		1.000.000		
38.	ĐD Ngô Quang Dân		1.000.000		
39.	ĐD Phạm Văn Phích		1.000.000		
40.	ĐD Nguyễn Văn Chuyên		1.000.000		
41.	ĐD Nguyễn Thụ Đồng		1.000.000		
42.	ĐD Lê Thị Quỳnh Chi		1.000.000		
43.	ĐD Phạm Thị Mai Phương		1.000.000		
44.	HS Vũ Thị Toan		1.000.000		
45.	ĐD Vũ Thị Trâm		1.000.000		
46.	KTV Bùi Thị Thanh Thúy		1.000.000		
47.	CN Đinh Thị Hà Giang			1.000.000	



VIỆN TRƯỞNG

PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi